TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 4 năm 2021
Vv "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về chia tài sản chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Duy Minh**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Nguyễn Vĩnh Mậu**;

2. **Ông Cao Văn Dũng**;

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Duy Linh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Văn Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2020, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về chia tài sản chung khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 293/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Dương Thị Ánh T, sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: 115 Mai Xuân T, khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Võ Thành K, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 7 năm 2020, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn chị Dương Thị Ánh T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Võ Thành K qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, anh K công tác tại Công an thành phố Quy Nhơn thường đi sớm về

trễ, không chăm lo và quan tâm gia đình, nói dối gây mất niềm tin giữa vợ chồng như tiền lương, chế độ phụ cấp. Bên cạnh đó anh K còn thường xuyên ăn nhậu, các khoản chi phí gia đình hầu như một mình chị chi trả. Mặc dù đã được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng anh K vẫn không thay đổi.

Vào tháng 02 năm 2020, chị đã nộp đơn khởi kiện ly hôn anh K tại Tòa án nhân dân huyện T. Nhưng vì con còn nhỏ nên chị đã đã rút đơn khởi kiện ly hôn và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 66/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020. Nhưng sau khi chị rút đơn, trong thời gian chung sống anh K vẫn không thay đổi, chị và anh K tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ chị ở từ ngày 28 tháng 6 năm 2020 đến nay. Từ đó đến nay chị và anh K không gặp nhau lần nào và cũng không liên lạc với nhau qua điện thoại. Nay chị và anh K không còn tình cảm với nhau nữa và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thành K.

- Về con chung: Chị và anh Võ Thành K có một con chung tên Võ Hoàng K - sinh ngày 21 tháng 9 năm 2018, hiện đang ở với chị. Chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chị thống nhất hiện nay chị đang cất giữ vàng cưới của vợ chồng là 22 chỉ vàng y và 9.000.000 đồng. Nay anh K yêu cầu chia tài sản trên, chị thống nhất hoàn lại ½ số tiền và vàng trên cho anh K.

- Về nợ chung: Chị và anh K không nợ ai, không ai nợ chị và anh K.

* Bị đơn anh Võ Thành K vắng mặt tại phiên Tòa. Theo các lời khai có tại hồ sơ anh Võ Thành K trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Dương Thị Ánh T qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định. Chị T là giáo viên tại Trường trung học phổ thông Hùng Vương, thành phố Quy Nhơn, còn anh công tác tại Công an thành phố Quy Nhơn. Trong thời gian chung sống, tiền lương của anh đưa hết cho chị T, nhưng chị T không đưa tiền cho anh chi tiêu và sinh hoạt hàng ngày. Chị T không quan tâm đến chồng con và không lo gì đến gia đình. Anh công tác tại Công an thành phố Quy Nhơn, làm bộ phận hậu cần nên trong ví của anh lúc nào cũng có tiền, khi về nhà thì anh thường bị chị T lấy tiền. Chị T còn lấy tiền của vợ chồng cho người khác mượn mà không hỏi ý kiến anh. Chị T còn nói với anh là ly hôn để chị T kết hôn với giáo viên trong trường của chị T.

Tại bản tự khai và tại phiên hòa giải lần đầu anh đồng ý ly hôn chị Dương Thị Ánh T. Nhưng tại phiên hòa giải lần sau anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng về chung sống với nhau để chăm lo cho con.

- Về quan hệ con chung: Anh và chị Dương Thị Ánh T có một con chung tên Võ Hoàng K - sinh ngày 21 tháng 9 năm 2018, hiện đang ở với chị T. Anh không đồng ý giao con cho chị T nuôi; chị T yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, anh không đồng ý cấp dưỡng. Nếu chị T không nuôi con thì giao con cho anh nuôi.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh và chị T có vàng cưới của vợ chồng là 22 chỉ vàng y và 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) hiện nay chị T đang cất giữ. Ngoài ra chị T còn gửi tiền tại Ngân hàng Vietconbank nhưng anh không biết cụ thể bao nhiêu. Tại bản khai và tại đơn yêu cầu anh yêu cầu chia số tiền chị T gửi tại Ngân hàng, nhưng tại phiên hòa giải anh không yêu cầu vì anh không biết chị T gửi bao nhiêu tiền và gửi vào thời gian nào, anh sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Do đó anh yêu cầu chị T chia lại cho anh ½ số tài sản chung của vợ chồng gồm 22 chỉ vàng y và 9.000.000 đồng.

- Về nợ chung: Anh và chị Dương Thị Ánh T không nợ ai, không ai nợ anh và chị Dương Thị Ánh T.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Ánh T. Giao cháu Võ Hoàng K cho chị T nuôi dưỡng và buộc anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh K không nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Dương Thị Ánh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Võ Thành K cư trú tại khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Thành K đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[3] Chị Dương Thị Ánh T và anh Võ Thành K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị T và anh K là hợp pháp. Sau khi Tòa thụ lý vụ án, tại bản tự khai ngày 16 tháng 9 năm 2020 và tại biên bản hòa giải ngày 19 tháng 10 năm 2020, anh K đồng ý ly hôn. Nhưng sau đó tại bản tự khai ngày 02 tháng 02 năm 2021 và tại

biên bản hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2021, anh K không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng về sống đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên, từ khi anh K và chị T không còn sống chung với nhau ngày 28 tháng 6 năm 2020 đến nay, anh K và chị T không gặp nhau lần nào, anh K cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Trước đây vào tháng 02 năm 2020, chị T đã nộp đơn khởi kiện ly hôn anh K tại Tòa án nhân dân huyện T, nhưng chị T đã rút đơn khởi kiện ly hôn và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 66/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020. Nhưng sau đó mâu thuẫn giữa anh K và chị T vẫn xảy ra như trước và kéo dài cho đến nay. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh K và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Dương Thị Ánh T được ly hôn với anh Võ Thành K.

[4] Về con chung: chị Dương Thị Ánh T và anh Võ Thành K có một con chung tên Võ Hoàng K - sinh ngày 21 tháng 9 năm 2018, hiện đang ở với chị T. Vì con chưa đủ 3 tuổi và đang ở với chị T nên giao con cho chị T nuôi dưỡng. Anh K hiện đang công tác trong ngành Công an có thu nhập ổn định nên buộc anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[5] Về tài sản chung và nợ:

- Anh Võ Thành K yêu cầu chị Dương Thị Ánh T chia lại cho anh ½ số tài sản chung của anh và chị T gồm 22 chỉ vàng y và 9.000.000 đồng. Tòa đã tống đạt Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung cho anh K nhưng anh K không nộp tiền tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xét. Khi nào anh K có yêu cầu chia tài sản chung thì khởi kiện vụ án dân sự khác.

- Trong thời kỳ hôn nhân, chị T và anh K không nợ ai, không ai nợ chị T và anh K.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Dương Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sung vào ngân sách nhà nước. Anh Võ Thành K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào ngân sách nhà nước.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chị Dương Thị Ánh T được ly hôn anh Võ Thành K.

2. Giao con chung tên Võ Hoàng K - sinh ngày 21 tháng 9 năm 2018, hiện đang ở với chị Dương Thị Ánh T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Thành K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Võ Hoàng K mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu Võ Hoàng K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tiền án phí:

- Chị Dương Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000720 ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

- Anh Võ Thành K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào ngân sách nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Mậu **Cao Văn Dũng** **Võ Duy Minh**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS H.T;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bình Định;
- UBND TT T, H. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Duy Minh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS H.T;
- UBND xã Phước Lộc, H.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Duy Minh